

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST
Ngày 09 - 5 - 2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Hà và bà Nguyễn Thị Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhật Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1987. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 2 D, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam. Nơi ở hiện nay: Số 18/5, khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Đặng Xuân H, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn 2 D, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/11/2022, bản tự khai, lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y và anh Đặng Xuân H lấy nhau toàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam vào ngày 28/11/2008. Vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ năm 2010 do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hằng ngày do công việc của chị là ở nhà trông con, nội trợ cho gia đình nên thỉnh thoảng để con khóc, con bị ốm

phải đi viện hoặc khi chị nấu cơm cho người làm thuê thì anh H chê đồ ăn nấu không ngon, thừa nhiều dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi chửi nhau, anh H đánh chị nên chị phải bỏ đi khỏi nhà. Nhiều lần, vợ chồng chị xảy ra những mâu thuẫn trong cuộc sống hằng ngày thì anh H đánh và có thái độ coi thường chị làm cho cuộc sống vợ chồng luôn trong tình trạng căng thẳng, mệt mỏi kéo dài nên chị đã bỏ vào miền Nam làm ăn, sinh sống cho đến nay. Khoảng năm 2016, chị đã đến Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân để nộp đơn khởi kiện xin ly hôn với anh H nhưng thời điểm đó do anh H đang làm ăn, sinh sống ở quận H, Thành Phố Hà Nội nên vợ chồng chị chưa giải quyết ly hôn được. Chị xác định vợ chồng đã sống ly thân nhau từ khoảng tháng 5/2015 cho đến nay, nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là cháu Đặng Đăng K, sinh ngày 06/10/2012 và cháu Đặng Nguyễn Mai Q, sinh ngày 14/11/2009. Hiện nay, các cháu đều đang ở cùng anh H. Nếu ly hôn, chị đề nghị Tòa giao cả 02 con chung là cháu K và cháu Q cho anh Đặng Xuân H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu. Về việc cấp dưỡng, chị không có công việc, thu nhập ổn định nên chị có nguyện vọng được cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi cháu là 500.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

- Về con riêng: Chị xác định vợ chồng không có con riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và các vấn đề khác: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến trình bày của anh Đặng Xuân H tại phiên tòa như sau:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Y kết hôn là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do vào năm 2022 cháu Khoa bị bệnh, phải đi điều trị tại bệnh viện nhưng chị Y cố tình bỏ đi mà không quan tâm gì đến con làm cho cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Nay chị Y xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn với chị Y.

- Về con chung: Anh và chị Y có 02 con chung là cháu Đặng Đăng K, sinh ngày 06/10/2012 và cháu Đặng Nguyễn Mai Q, sinh ngày 14/11/2009. Hiện nay, các cháu đều đang ở cùng anh. Nếu ly hôn, các con ở với ai thì đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của các con. Anh không có ý kiến gì về việc cấp dưỡng nuôi con chung nếu các con ở với anh.

- Về con riêng: Anh xác định vợ chồng không có con riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và các vấn đề khác: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản xác minh ngày 09/3/2023 tại Ủy ban nhân dân xã N có nội dung như sau:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh H lấy nhau toàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam vào ngày 28/11/2008 nên việc kết hôn là hợp pháp. Sau khi cưới, vợ chồng anh H, chị Y không ở địa phương nên đại diện UBND xã N không nắm bắt được quá trình chung sống của vợ chồng anh chị. Sau một thời gian, vợ chồng chị Y, anh H có về địa phương sinh sống được một thời gian ngắn nhưng do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị Y bỏ đi từ năm 2015 cho đến nay, còn anh H tiếp tục sinh sống tại thôn 2 D, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam, vợ chồng anh chị sống ly thân nhau từ năm 2015 cho đến nay. Qua nắm bắt tại địa phương và ý kiến trình bày của anh H, khoảng năm 2019 anh H đã từng làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhưng chị Y không đồng ý nên nay chị Y xin ly hôn, anh H không hợp tác làm việc. Đồng thời anh H đi làm ép cọc bê tông nên sáng đi làm sớm đến tối mới về nên anh H chưa đến Tòa án làm việc.

- Về con chung: Chị Y và anh H có 02 con chung là cháu Đặng Đăng K, sinh ngày 06/10/2012 và cháu Đặng Nguyễn Mai Q, sinh ngày 14/11/2009. Hiện nay các cháu đều đang ở cùng anh H; các cháu đang học tại trường Trung học cơ sở xã N.

- Về con riêng: Đại diện UBND xã N không xác định được chị Y, anh H có con riêng hay không.

- Về mức thu nhập và điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con khi ly hôn: Anh H đang sinh sống tại địa phương đều chấp hành tốt chính sách của pháp luật. Anh H làm nghề ép cọc bê tông nên có thu nhập ổn định; đối với chị Y ở đâu, làm gì thì UBND xã N không rõ.

- Về tài sản và các vấn đề khác: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đại diện chính quyền địa phương không có ý kiến gì.

- Về địa chỉ nơi cư trú của anh Đặng Xuân H: Hiện nay anh H đang sinh sống cùng bố mẹ đẻ anh H tại thôn 2 D, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam, anh H đang làm nghề ép cọc bê tông ở thành phố Nam Định nên anh H đi làm từ sáng, đến tối anh H mới về còn anh H và các con vẫn đang sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn 2 D, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam nên đại diện UBND xã N xác định nơi cư trú của anh Đặng Xuân H, sinh năm 1984 tại thôn 2 Do Đạo, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam.

* *Tại công văn ngày 16/3/2023 của Trường Trung học cơ sở N có nội dung như sau:* Học sinh Đặng Nguyễn Mai Q đang học lớp 8C, hiện đang ở cùng bố và ông bà nội tại thôn 2 D, xã N, điều kiện học tập đảm bảo, cháu ngoan ngoãn, có ý thức học tập. Nguyên vọng của cháu Q được ở cùng bố (anh Đặng Xuân H).

* *Tại công văn số 33/CV-TH ngày 15/3/2023 của Trường tiểu học Nhân Thịnh có nội dung như sau:* Học sinh Đặng Đăng K đang học lớp 5C, hiện đang

ở cùng chị gái, bố và ông bà nội tại thôn 2 D, xã N, điều kiện học tập đảm bảo, cháu ngoan ngoãn, học tập chăm chỉ, sức khỏe bình thường. Nguyên vọng của cháu K được ở cùng bố (anh Đặng Xuân H).

Tòa án đã triệu tập anh Đặng Xuân H đến Tòa án làm việc, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H đều vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được.

* Tại phiên tòa:

- Anh Đặng Xuân H có quan điểm như sau: Anh không đồng ý ly hôn với chị Y. Về con chung, anh đề nghị theo nguyên vọng của các con ở với ai là quyền của các con và anh không có ý kiến gì về việc cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản và các vấn đề khác: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L có quan điểm như sau:

+ Về việc tuân theo pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng quy định pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Đặng Xuân H. Về con chung: Giao cháu Đặng Đăng K, sinh ngày 06/10/2012 và cháu Đặng Nguyễn Mai Q, sinh ngày 14/11/2009 cho anh Đặng Xuân H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Y về cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng cho anh Đặng Xuân H, mỗi cháu là 500.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Y thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, chị Y có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Đặng Xuân H là hợp pháp. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống với nhau

hạnh phúc được một thời gian. Chị Y cho rằng, vợ chồng chung sống đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hằng ngày do cách nuôi dạy, chăm sóc con cái hoặc những công việc nội trợ trong gia đình dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi chửi nhau làm cho cuộc sống vợ chồng luôn trong tình trạng căng thẳng, mệt mỏi kéo dài, anh H đánh chị nên chị phải bỏ đi khỏi nhà. Kể từ tháng 5/2015 cho đến nay vợ chồng anh chị sống ly thân, không ai quan tâm gì đến nhau; anh H cho rằng vợ chồng mâu thuẫn do khi cháu Khoa bị ốm, phải đi điều trị tại bệnh viện thì chị Y cố tình bỏ đi mà không quan tâm, chăm sóc con.

Xét mâu thuẫn giữa chị Y và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y đối với anh H là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Y và anh Đặng Xuân H có 02 con chung là cháu Đặng Đăng K, sinh ngày 06/10/2012 và cháu Đặng Nguyễn Mai Q, sinh ngày 14/11/2009.

Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế anh Đặng Xuân H đang nuôi dưỡng 02 con chung, được anh H chăm sóc, nuôi dưỡng từ khi vợ chồng anh chị sống ly thân cho đến nay và đều đảm bảo điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng tốt nhất cho các con, sau khi tham khảo ý kiến của đại diện chính quyền địa phương, đại diện nhà trường nơi các cháu đang học và ý kiến của các cháu đều có nguyện vọng được tiếp tục ở cùng anh H. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao cháu Đặng Đăng K, sinh ngày 06/10/2012 và cháu Đặng Nguyễn Mai Q, sinh ngày 14/11/2009 cho anh Đặng Xuân H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, thực tế chị Nguyễn Thị Y chưa công việc, thu nhập ổn định; đồng thời chị Y có nguyện vọng được cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng cho anh Đặng Xuân H, mỗi cháu là 500.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; anh H không có ý kiến gì về việc cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của chị Y về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Y phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Đặng Xuân H.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Đăng K, sinh ngày 06/10/2012 và cháu Đặng Nguyễn Mai Q, sinh ngày 14/11/2009 cho anh Đặng Xuân H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị Y phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho anh Đặng Xuân H, số tiền là 500.000 đồng/tháng/cháu kể từ tháng 5/2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Y phải nộp toàn bộ án phí ly hôn số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Đối trừ tiền tạm ứng án phí chị Y đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2010/0001823 ngày 21 tháng 11 năm 2022, chị Y còn phải nộp số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Hà Nam.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Dương sự (anh H) có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Dương sự (chị Y) vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15

ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS L;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thành Nam